

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 18 tháng 12 năm 2024 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự số 293/2024/TLST-DS ngày 10/10/2024 về việc “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*”.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

I. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn:

- Công ty Cổ phần M (MARS); địa chỉ: Tầng A, tòa nhà V, số I D, Dịch Vọng H. Cầu G, Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông **Bùi Công T**, chức vụ: Giám đốc

Người đại diện theo uỷ quyền: Ông **Cao Duy T1**, chức vụ: Trưởng phòng xử lý nợ (Theo văn bản uỷ quyền số 02/2024/UQ-GĐ ngày 19/04/2024)

Người đại diện theo uỷ quyền lại:

+ Ông **Bùi Tiến D**, chức vụ: Trưởng bộ phận xử lý nợ

+ Ông **Phạm Văn T2**, chức vụ: Chuyên gia xử lý nợ.

+ Ông **Đặng Hồng L**, chức vụ: Chuyên viên xử lý nợ.

(Theo văn bản uỷ quyền số 1190/2024/UQ-MARS (VPB))

Địa chỉ liên hệ: Tầng A, tòa nhà V, số I D, Dịch Vọng H. Cầu G, Hà Nội

- Ngân hàng TMCP V (V1); trụ sở tại số H L, phường L, quận Đ, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông **Ngô Chí D1**, sinh năm 1968, chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Người đại diện theo uỷ quyền:

+ Ông **Đỗ Hoàng L1**, chức vụ: Giám đốc trung tâm thu hồi nợ KHDN và XLN pháp lý;

+ Ông **Phạm Tuấn A**, chức vụ: Phó Giám đốc trung tâm thu hồi nợ KHDN và XLN pháp lý

+ Ông **Đỗ Thành T3**, chức vụ: Phó Giám đốc trung tâm thu hồi nợ KHDN và XLN pháp lý

Theo văn bản uỷ quyền số 38A/2024/UQN-CTQT ngày 01/06/2024

Địa chỉ: số H L, phường L, quận Đ, thành phố Hà Nội.

Bị đơn: Bà **Hoàng Thị H1**, sinh năm 1976;

Địa chỉ: N, V, Đ, Hà Nội.

II. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1/ Về việc ký kết hợp đồng tín dụng và hợp đồng thế chấp: Được ký kết hợp pháp, tự nguyện. Quá trình thực hiện Hợp đồng cho vay, bị đơn vi phạm nghĩa vụ. Xác định bị đơn có nghĩa vụ trả nợ cho nguyên đơn.

2/ Xác nhận công nợ:

Tạm tính đến ngày 18/12/2024, bà Hoàng Thị H1 còn nợ Công ty M và V2 tổng số tiền, cụ thể như sau:

Nợ của Hợp đồng tín dụng LN1906031432479 ngày 02/07/2019:

- Nợ gốc: 183.355.000 đồng
 - Lãi trong hạn: 120.562 đồng
 - Lãi quá hạn: 0 đồng
 - Lãi chậm trả lãi: 0 đồng
- Tổng: 183.475.562 đồng.

Nợ của Hợp đồng tín dụng LD2318500908 ngày 04/07/2023:

- Nợ gốc: 17.762.010 đồng
 - Lãi trong hạn: 31.242 đồng
 - Lãi quá hạn: 0 đồng
 - Lãi chậm trả lãi: 0 đồng
- Tổng: 17.793.252 đồng.

Tổng nợ của cả hai Hợp đồng tín dụng: 201.268.814 đồng

3/ Xác nhận tài sản thế chấp: Hai tài sản thế chấp gồm:

Toàn bộ quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất tại thửa đất số: 52-1; 52-2, tờ bản đồ số: 31, địa chỉ: Thôn N, xã V, huyện Đ, thành phố Hà Nội; Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CL 380125, số vào sổ cấp GCN: CS-ĐA 14962 do Sở Tài nguyên và Môi trường thành phố H cấp ngày 26/10/2017. Chi tiết theo hợp đồng thế chấp số 4514/TC/2019 ngày 17/06/2019 giữa V2 với bà Hoàng Thị H1.

4/ Thỏa thuận về thời điểm trả nợ: Thời hạn trả nợ cuối cùng là ngày

16/02/2024, bà Hoàng Thị H1 phải trả số tiền tính đến ngày 18/12/2024. Trong đó:

Nợ của Hợp đồng tín dụng LN1906031432479 ngày 02/07/2019:

Nợ gốc: 183.355.000 đồng

- Lãi trong hạn: 120.562 đồng

- Lãi quá hạn: 0 đồng

- Lãi chậm trả lãi: 0 đồng

Tổng: 183.475.562 đồng.

Nợ của Hợp đồng tín dụng LD2318500908 ngày 04/07/2023:

- Nợ gốc: 17.762.010 đồng

- Lãi trong hạn: 31.242 đồng

- Lãi quá hạn: 0 đồng

- Lãi chậm trả lãi: 0 đồng

Tổng: 17.793.252 đồng.

Tổng nợ của cả hai Hợp đồng tín dụng: 201.268.814 đồng

Bà Hoàng Thị H1 phải trả các khoản tiền lãi phát sinh theo thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng từ ngày 19/12/2024 cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ.

5/ Trường hợp bà Hoàng Thị H1 không thực hiện trả nợ theo thỏa thuận nêu trên (trả không đúng số tiền, không đúng thời hạn) Nguyên đơn có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án có thẩm quyền xử lý tài sản bảo đảm: Toàn bộ quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất tại thửa đất số: 52-1; 52-2, tờ bản đồ số: 31, địa chỉ: Thôn N, xã V, huyện Đ, thành phố Hà Nội, Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CL 380125, Số vào sổ cấp GCN: CS-ĐA 14962 do Sở Tài nguyên và Môi trường thành phố H cấp ngày 26/10/2017.

Trong trường hợp số tiền thu được từ xử lý tài sản bảo đảm không đủ thanh toán hết khoản nợ và lãi phát sinh theo thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng thì bà Hoàng Thị H1 vẫn phải có nghĩa vụ trả hết các khoản nợ cho Ngân hàng.

Về án phí: Bà Hoàng Thị H1 phải chịu án phí là 5.031.720 đồng.

Hoàn trả nguyên đơn 5.031.720 đồng tiền tạm ứng án phí theo Biên lai số 0071369 ngày 10/10/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đông Anh.

III. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

IV. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân

sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND huyện Đông Anh;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Triệu Thúy Hà